

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh nội dung trong Quyết định số 4919/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Loáng, xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa”
(Trữ lượng tính đến ngày 26/10/2020)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 23/02/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 4919/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa”.

Xét Đơn đề ngày 26/10/2020 (kèm theo hồ sơ) của Công ty TNHH Xây lắp điện và Xây dựng thủy lợi Thăng Bình về việc đề nghị phê duyệt điều chỉnh trữ lượng khoáng sản và xác định tên khoáng sản tại mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Yên Lâm, huyện Yên Định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 1302/TTr-STNMT ngày 02 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh một số nội dung trong Quyết định số 4919/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Loáng, xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa”, cụ thể như sau:

** Tại Khoản 1, Điều 1, Quyết định số 4919/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của UBND tỉnh có nội dung:*

Diện tích khu vực xin lập dự án đầu tư khai thác mỏ là 2,4769 ha được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 11 và 12 thuộc xã Yên Lâm, huyện Yên Định, có tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực 105⁰, múi chiều 3⁰.

Nay điều chỉnh lại như sau:

Diện tích khu vực xin lập dự án đầu tư khai thác mỏ là 2,1 ha được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 11, 12, 13 và 14 thuộc xã Yên Lâm, huyện Yên Định, có tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực 105⁰, múi chiều 3⁰.

** Tại Điểm 2.2, Khoản 2, Điều 1, Quyết định số 4919/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của UBND tỉnh có nội dung:*

- Trữ lượng khoáng sản đá vôi cấp 121 làm vật liệu xây dựng thông thường đã tính trong báo cáo là 1.487.487 m³, trong đó có 130.006 m³ đá khối để xẻ.

- Trữ lượng huy động vào thiết kế khai thác là 823.845 m³, trong đó có 72.004 m³ đá khối để xẻ

Nay điều chỉnh lại như sau:

- Trữ lượng khoáng sản đá vôi cấp 121 làm vật liệu xây dựng thông thường đã tính trong báo cáo là 1.461.900 m³, trong đó có 127.770 m³ đá khối để xẻ.

- Trữ lượng khoáng sản được phép huy động vào thiết kế khai thác là 1.461.900 m³, trong đó có 127.770 m³ đá khối để xẻ.

Điều 2. Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 4919/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời với Quyết định số 4919/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Văn phòng Bộ TN&MT;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Cty TNHH XLĐ và XD TL Thăng Bình;
- TT Thông tin Lưu trữ địa chất;
- Lưu: VT, CN (T652).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Quyền

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG
KHOÁNG SẢN ĐÁ VÔI LÀM VLXD THÔNG THƯỜNG
TẠI XÃ YÊN LÂM, HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA
(Khu vực lập dự án đầu tư khai thác)**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

Điểm góc	TỌA ĐỘ VN 2.000	
	(Kinh tuyến trực 105°00', múi chiều 3°)	
	X (m)	Y (m)
1	2219 179.60	553 519.90
2	2219 122.50	553 506.70
11	2219 139.96	553 363.14
12	2219 173.00	553 366.00
13	2219 228.00	553 165.00
14	2219 276.00	553 181.00
Diện tích lập dự án đầu tư S= 2,1 ha		

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN ĐÁ VÔI
LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI XÃ YÊN LÂM,
HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA**

(Trữ lượng lập dự án đầu tư khai thác)

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng (m)	Trữ lượng (m ³)	Ghi chú
1	K-I	+ 40	244.068	
2	K-II	+ 40	493.785	
3	K-III	+ 40	437.518	
4	K-IV	+ 40	286.529	
Trữ lượng đá vôi làm VLXD thông thường là 1.461.900 m³, trong đó có 127.770 m³ đá khối để xẻ				